

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN (SEASPIMEX)**

Mã chứng khoán: **SPV**

Trụ sở chính: 51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 37608215

Fax: (84-8) 37608213

Người thực hiện công bố thông tin: bà Nguyễn Kim Hậu

Địa chỉ: 558 Ấp Cầu Tre, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp. Tân An, Long An

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84-8) 37608215

Fax: (84-8) 37608213

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2023

Đồng thời Công ty thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: www.seaspimex.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

* **Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo số 31 /BC-TĐS-HĐQT ngày 04/4/2024.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN *Kim Hậu*

Nguyễn Kim Hậu

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SEASPIMEX - VIETNAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31 /BC-TĐS-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
- Tên tiếng Anh: SPECIAL AQUATIC PRODUCTS JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SEASPIMEX-VIETNAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302598530, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 03 tháng 3 năm 2022.
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám tỷ đồng chẵn*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 108.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 51/14 Hòa Bình, P. Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp.HCM.
- Số điện thoại: (028) 37608215
- Số fax: (028) 37608213
- Website: www.seaspimex.com.vn
- Email: info@seaspimex.vnn.vn
- Mã cổ phiếu: SPV
- Quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

Ngày 01/09/1983, Công ty Xuất nhập khẩu Thủy Đặc Sản (SEASPIMEX VIETNAM) được hình thành trên cơ sở tách Phòng Kinh doanh của Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam (SEAPRODEX VIETNAM), đánh dấu bước phát triển lớn mạnh của Tổng Công ty Thủy sản nói riêng và Ngành thủy sản lúc bấy giờ nói chung.

Ngày 11/01/2002, Công ty Xuất nhập khẩu Thủy Đặc Sản hoàn tất thủ tục cổ phần hóa, được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản (SEASPIMEX - VIETNAM).



Trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản – (SEASPIMEX - VIETNAM) đã góp một phần không nhỏ vào công cuộc đổi mới đất nước. Với sự lớn mạnh của mình, Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản được nhà nước phong tặng “*Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới*” và được Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam chọn là đơn vị đầu tiên trong ngành về việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Sau khi chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, Công ty đã chủ động tự cân đối, tự trang trải nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ hoạch định những chiến lược đúng hướng nên việc sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được mở rộng, cụ thể:

+ Ngày 01/09/2008, Nhà máy Bình Chánh đã đưa vào hoạt động với công suất hơn 15.000 tấn thành phẩm/năm.

+ Ngày 01/01/2011, Công ty chính thức trình diện bộ nhận diện thương hiệu mới cho tất cả các hạng mục: Logo, các ấn phẩm văn phòng, trang web, bao bì cho toàn bộ sản phẩm...

Từ khi thành lập, Công ty luôn chú trọng tập trung vào chất lượng sản phẩm và phát triển các sản phẩm thủy hải sản giá trị gia tăng mới cho thị trường. Vì vậy, thương hiệu Seaspimex luôn tự hào được tin tưởng ở cả thị trường Việt Nam và quốc tế với phương châm “*Chất Lượng Tạo Nên Sự Khác Biệt*”

- Niêm yết: Cổ phiếu Công ty chưa niêm yết, hiện đăng ký giao dịch UPCOM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Chi tiết: Sản xuất thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở)</i>	1080
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản <i>Chi tiết: Chế biến, đóng hộp thủy hải sản; dịch vụ bảo quản thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)</i>	1020 (Chính)
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Dịch vụ cho thuê nhà, kho, kho lạnh.</i>	6810

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm Công ty phần lớn xuất khẩu sang các thị trường Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Á và tiêu thụ tại thị trường nội địa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị: Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị Công ty (gồm 05 thành viên):

- Ông Huỳnh An Trung Chủ tịch
- Ông Lê Vĩnh Hòa Thành viên
- Ông Diệp Nam Hải Thành viên
- Bà Nguyễn Kim Hậu Thành viên
- Ông Lê Văn Hùng Thành viên

Ban Kiểm soát Công ty (gồm 03 thành viên):

- Ông Phạm Văn Tranh Trưởng ban
- Bà Lê Cao Thùy Linh Thành viên
- Ông Phạm Xuân Quang Thành viên

Ban Điều hành Công ty gồm 03 thành viên:

- Ông Đặng Thành Trung Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm TGD từ ngày 10/02/2023)
- Ông Đặng Thành Trung Phó Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm P. TGD từ ngày 10/02/2023)
- Bà Nguyễn Kim Hậu Phó Tổng Giám đốc (Thường trực)
- Ông Trương Minh Thông Kế toán trưởng

Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản bao gồm các phòng ban, phân xưởng, chi nhánh, địa điểm kinh doanh sau:

- Phòng Kế toán – Tài chính;
- Phòng Hành chính – Nhân sự;
- Phòng Kinh doanh Nội địa;
- Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu;
- Phòng Kế hoạch & Cung ứng vật tư nguyên liệu;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Phòng Nghiên cứu và phát triển sản phẩm;
- Phòng Kho vận;
- Phòng Kỹ thuật – Cơ điện;
- Các phân xưởng sản xuất: Phân xưởng Cá Hồi, Phân xưởng Đồ Hộp, Phân xưởng Súc Sản, Phân xưởng Đông Lạnh.
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản – Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri

+ Địa chỉ: Xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

+ Khuôn viên: 5.000m²

+ Công suất: 2.000 tấn/ năm

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, chế biến các sản phẩm hải sản đông lạnh như tôm càng, bạch tuộc, đùi ếch...

- Chi nhánh Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tại Hà Nội

+ Địa chỉ : 30-32 Hòa Mã, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

59
VG
PH
ĐẢ
P.1

+ Điện thoại : 024. 37711168 - 024. 37712498

+ Fax : 024. 37719431

Là đơn vị được ủy quyền quản lý, ký kết các hợp đồng và bán hàng cho thị trường từ Thành phố Vinh trở ra Bắc.

- Địa điểm kinh doanh: Nhà máy Chế biến thủy sản.

Địa chỉ : B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 37608215

Fax : (028) 37608213

Khuôn viên : 30.000m²

Công suất : 15.000 tấn/ năm

- Các công ty con, công ty liên kết: *Không có*

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, đạt tỷ suất lợi nhuận tối ưu.

Thực hiện đúng các chế độ tài chính kế toán theo Quy định của Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Không ngừng nâng cao đời sống cho CB.CNV Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật lao động (tham gia BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV...).

Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Khai thác tối đa công suất các phân xưởng, tăng tính hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững, ổn định và lâu dài cho doanh nghiệp.

Hoàn thiện bộ máy quản lý theo chiều hướng tinh gọn và hiệu quả.

Tiếp tục cải thiện điều kiện thiết bị và áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động.

Xây dựng và quảng bá hình ảnh Công ty, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu, đầu tư cho hệ thống phân phối thị trường nội địa, giữ vững uy tín và chất lượng sản phẩm.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện chính sách tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

Tạo công ăn việc làm cho người lao động có thu nhập ổn định và không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động.

Xây dựng quỹ mái ấm công đoàn, trợ cấp khó khăn cho người lao động bằng phương thức cho vay không tính lãi, cấp học bổng cho con CB.CNV học giỏi có hoàn cảnh khó

853
TY
I AN
C S
HO C

khăn. Tổ chức thăm hỏi các CB.CNV khi ốm đau, thai sản và tặng quà cho CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn và dịp Tết Nguyên đán ...

5. Các rủi ro

Nguồn nguyên liệu không ổn định, cạnh tranh thu mua nguyên liệu gay gắt; Chính sách và quy định chặt chẽ của thị trường Châu Âu ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng kịp thời các đơn hàng của khách hàng.

Lực lượng lao động so với công suất của máy móc thiết bị đang thiếu hụt, chưa đáp ứng; hiện tại rất khó tuyển dụng do đặc thù của ngành chế biến thủy sản.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình kinh doanh xuất khẩu của Công ty các tháng đầu năm 2023 gặp nhiều khó khăn do sụt giảm các đơn đặt hàng cho Thịt ghe đóng hộp, Đùi ếch đông lạnh từ cuối năm 2022.

- Thị trường trong nước: giá cá nguyên liệu tuy có biến động nhẹ vẫn quay về mức tương đối ổn định; các loại vật tư, phụ liệu, bao bì, dầu tinh luyện... có xu hướng tăng nhưng bắt đầu giảm và duy trì từ nửa cuối năm 2023.

- Do ảnh hưởng của chiến tranh cục bộ khu vực Trung Đông làm gián đoạn tuyến vận tải biển ngay từ tháng cuối năm 2023 dẫn đến chi phí vận tải biển tăng đột biến làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh XK.

- Ban Điều hành đã xây dựng hoàn thiện quy trình xử lý ếch sống nguyên liệu và triển khai hiệu quả tại Nhà máy Bình Chánh và Chi nhánh Ba Tri, giảm dần phụ thuộc vào nguồn hàng bán thành phẩm sơ chế từ bên ngoài từ đó kiểm soát tốt hơn về chất lượng và các chi phí đầu vào.

- Duy trì đầy đủ các chứng chỉ quốc tế: BRCGS, HACCP, SA 8000, HALAL, KOSHER, FDA,... và bổ sung chứng chỉ MSC trong tháng 10/2023.

- Vốn duy trì cho hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn sử dụng nguồn vốn vay.

- Hoạt động gia công xuất khẩu tuy được duy trì ổn định nhưng chưa tăng trưởng do tình hình kinh doanh của các khách hàng chưa trở lại bình thường.

- Tuyển dụng lao động phổ thông gặp nhiều khó khăn do đặc thù ngành nghề, thời gian làm việc.

- Cơ sở hạ tầng nhà xưởng tiếp tục xuống cấp; phát sinh chi phí sửa chữa, thay mới để đảm bảo liên tục cho hoạt động sản xuất.

- Từ tháng 07 năm 2023, Ban Điều hành đã phục hồi lại hoạt động của Chi nhánh Ba Tri nhằm hỗ trợ và gia tăng sản lượng ếch, ghe phục vụ cho kinh doanh xuất khẩu bước đầu Chi nhánh đã hoạt động có hiệu quả.

Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo, Điều hành Công ty đã nỗ lực để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, cụ thể kết quả thực hiện năm 2023:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh thu	tỷ đồng	407.25	420.00	462.65	110.2	113.6
Trong đó Doanh số XK	triệu USD	12.91	15.06	12.66	84.0	98.0
2. Sản lượng sản xuất	tấn	1,409.82	1,500.00	2,397.22	159.8	170.0
3. Gia công	tấn	3,087.52	2,560.45	3,445.43	134.6	111.6
4. Lợi nhuận	tỷ đồng	17.26	19.25	23.12	120.1	133.9
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh thu	tỷ đồng	33.71	15.00	62.24	414.9	184.6
Trong đó Doanh số XK	triệu USD	0.46	0.50	1.14	228.6	248.5
2. Sản lượng sản xuất	tấn	415.32	440.00	755.80	171.8	182.0
3. Lợi nhuận	tỷ đồng	(2.60)	-	0.23		
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	tỷ đồng	8.12	15.00	9.70	64.7	119.4
2. Lợi nhuận	tỷ đồng	0.13	0.75	0.02	2.9	16.9
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng Nhà máy và các Chi nhánh)						
1. Doanh thu	tỷ đồng	422.09	450.00	447.91	99.5	106.1
Trong đó Doanh số XK	triệu USD	13.37	15.56	13.80	88.7	103.2
2. Sản lượng sản xuất	tấn	1,825.14	1,940.00	3,153.02	162.5	172.8
3. Sản lượng gia công	tấn	3,087.52	2,560.45	3,445.43	134.6	111.6
4. Lợi nhuận	tỷ đồng	14.79	20.00	23.37	116.8	158.0



Doanh thu thực hiện năm 2023: đã loại trừ doanh thu nội bộ. Doanh thu bao gồm doanh thu nội bộ đạt: 534,586 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành:

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ	Thâm niên công tác	Chức vụ	Sở hữu CP (%)
1	Đặng Thành Trung	Nam	16/02/1979	Kỹ sư Điện, Điện tử	03/5/2019 Miễn nhiệm 10/02/2023	TGD	0,00
	Đặng Thành Trung	Nam	16/02/1979	Kỹ sư Điện, Điện tử	03/5/2019 Bổ nhiệm 10/02/2023	Phó TGD	0,00
2	Nguyễn Kim Hậu	Nữ	12/5/1984	Cử nhân Kinh tế	01/5/2021	Phó TGD	0,00
3	Trương Minh Thông	Nam	23/11/1981	Cử nhân Kinh tế	01/02/2020	KTT	0,04

- Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2023:

+ Ngày 10/02/2023: Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Đặng Thành Trung theo nguyện vọng cá nhân.

+ Ngày 10/02/2023: Hội đồng quản trị phân công bà Nguyễn Kim Hậu – Phó Tổng Giám đốc giữ nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Số lượng cán bộ nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2023: 672 LĐ

+ Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng: 8.897.729 đồng.

- Các chính sách đối với người lao động:

+ Duy trì được đội ngũ lao động lành nghề, đảm bảo thu nhập cho Người lao động, chi trả lương đủ và đúng hạn cho Người lao động.

+ Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn chiều cho CB.CNV.

+ Hỗ trợ xe đưa rước CB.CNV ở xa nhà máy, hỗ trợ tiền thuê nhà cho Công nhân ngoại tỉnh. Tham gia Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB.CNV trong Công ty. Tặng quà sinh nhật, tổ chức tham quan nghỉ dưỡng....

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị đầu tư (đồng)
1	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	VNĐ	0
2	Đầu tư dài hạn khác	VNĐ	1.116.230.738
Tổng cộng		VNĐ	1.116.230.738

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	310.672	340.258	9.52
Doanh thu thuần	403.320	443.238	9.90
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.866	24.525	76.87
Lợi nhuận khác	926	-1.155	
Lợi nhuận trước thuế	14.793	23.370	57.98
Lợi nhuận sau thuế	10.798	18.039	67.06
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-		
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			

Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,95	1,09
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,53	0,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	52,31	51,15
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	109,68	104,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	1,21	1,36
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	3,91	4,99
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	2,68	4,07
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	%	3,24	5,54
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	7,34	11,48

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 10.800.000 cổ phần

(Mười triệu tám trăm ngàn cổ phần).

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tính đến ngày 11/3/2024 (Ngày đăng ký cuối cùng, danh sách do VSD cung cấp), Công ty có 393 cổ đông, trong đó cơ cấu cổ đông cụ thể như sau:

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
A	Cổ đông trong nước	383	10.586.600	98,024
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông Tổ chức	7	7.541.270	69,827
3	Cổ đông cá nhân	376	3.045.330	28,197
B	Cổ đông Nước ngoài	10	213.400	1,976
TỔNG CỘNG		393	10.800.000	100
Trong đó:				
+ Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% CP)		4	7.405.920	68,573
+ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0 %				

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn của Công ty kể từ khi trở thành công ty cổ phần:

Ngày 15/04/2002, Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302598530 với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 68.000.000.000 đồng.

Năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 68.000.000.000 đồng lên 108.000.000.000 đồng, chi tiết:

- Vốn điều lệ trước phát hành: **68.000.000.000** đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: **108.000.000.000** đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành thêm cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng

Phát hành thêm cổ phiếu

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 30%
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 15/5/2007
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 204.000 cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu thưởng

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 05%
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 15/5/2007
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 34.000 cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông lớn

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 162.000 cổ phiếu
- Cơ sở pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/04/2007 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản về việc tăng vốn;
 - Thông báo số 142/SPM ngày 16/05/2007 của HĐQT về việc triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302598530 thay đổi lần thứ 5.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Không có giao dịch

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty năm 2023

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp;

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Nguyên liệu được sử dụng sản xuất và đóng gói SP trong năm 2023:

Nhà máy Bình Chánh : 7.570.318 kg

Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri : 577.056 kg

Tổng cộng : 8.147.374 kg

b) Báo cáo tỷ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

STT	Loại năng lượng	ĐVT	Nhà máy Bình Chánh	CN XNTS Ba Tri	Tổng cộng
1	Điện	KWh	6.681.202	209.600	6.890.802
2	Dầu DO	Lít	3.200	4.000	7.200
3	Củi thanh cây	Kg	2.503.640	0	2.503.640

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Nước thủy cục và khai thác nước ngầm.

Stt	Nguồn cung cấp nước	ĐVT	Nhà máy Bình Chánh	CN XNTS Ba Tri	Tổng cộng
1	Thủy cục	m ³	1.067	810	1.877
2	Khai thác nước ngầm	m ³	66.682	43.200	109.882

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng cán bộ nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2023: 672 người.

Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng: 8.897.729 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn chiều cho CB.CNV Công ty, xe đưa rước người lao động ở xa, hỗ trợ tiền thuê nhà cho công nhân ngoại tỉnh. Tham gia Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB.CNV trong Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Về xuất khẩu

- Hoạt động xuất khẩu trong các tháng đầu năm 2023 gặp nhiều khó khăn do: chi phí vận chuyển, giá nguyên liệu chính cao do khan hiếm nguồn cung và cạnh tranh mua. Ngành hàng cá ngừ xuất khẩu vẫn tiếp tục khó khăn do giá bán vẫn ở mức thấp, chủ yếu hợp tác với các khách hàng lâu năm. Ngoài việc duy trì các đơn hàng cho các khách hàng hiện có, để giải quyết những khó khăn của ngành hàng Cá hộp từ quý IV/2022 Ban Điều hành đã hợp tác gia công với khách hàng trong nước, trong năm 2023 vẫn tiếp tục duy trì ổn định sản lượng gia công nhằm đảm bảo bù đắp chi phí và giữ chân lực lượng lao động lành nghề.

- Đối với thị trường Châu Âu năm 2023 do các thủ tục giấy tờ chứng minh về nguồn gốc khai thác (S/C), quy định ngặt nghèo tồn dư kháng sinh... làm trở ngại lớn cho công tác kinh doanh XK.

- Mảng nguyên liệu ghe phục vụ cho sản phẩm xuất khẩu chủ lực trong năm 2023 tuy giá cả luôn biến động nhưng Công ty đã điều chỉnh linh hoạt giữ ổn định quan hệ với các nhà cung cấp lâu năm, khai thác tối đa sản lượng vào mùa vụ chính gia tăng cơ hội bán hàng vào thị trường Mỹ.

- Ngay từ đầu năm 2023 Công ty đã triển khai hoạt động thu mua nguyên liệu ếch sống nhằm chủ động về sản lượng, chất lượng hàng hóa và gia tăng hiệu quả kinh doanh.

b) Về gia công

- Hoạt động gia công vẫn được các khách hàng nước ngoài tín nhiệm. Hoạt động gia công ngay từ đầu năm được Công ty triển khai bình thường đáp ứng đúng nhu cầu theo kế hoạch gia công của các khách hàng trong và ngoài nước.

- Ban Điều hành đã kết nối bổ sung thêm các khách hàng, triển khai gia công các sản phẩm mới: mực sushi, Cá bơn... bù đắp việc sụt giảm sản lượng, duy trì lực lượng lao động.

c) Kinh doanh nội địa

- Doanh thu kinh doanh nội địa trong năm 2023 là 66,71 tỷ đồng đạt 102,6% so với kế hoạch do trong các tháng cuối năm kinh doanh nội địa đã xây dựng và triển khai các hệ thống phân phối, đa dạng hóa các dòng sản phẩm: xúc xích, Cá xốt cà. Lợi nhuận đạt 67,4% kế hoạch năm.

- Phòng Kinh doanh nội địa tiếp tục duy trì hợp tác với các kênh bán hàng hiện có và đẩy mạnh kênh Cholimex Food, xây dựng hệ thống phân phối khu vực Miền Tây khai thác thêm các dòng sản phẩm mới ra thị trường: xúc xích, Cá xốt cà, thịt ghe đóng hộp thanh trùng...

- Xây dựng quan hệ đối tác lâu dài với các hệ thống siêu thị lớn toàn quốc. Tăng độ phủ hàng hóa của Công ty trên thị trường thông qua các kênh bán hàng của Cholimex Food và các nhà phân phối mới.



2. Tình hình tài chính

TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI QUÝ IV	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	174,309,061,394	136,365,828,222
<u>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</u>	110	10,122,045,939	36,330,443,049
1. Tiền	111	10,122,045,939	33,330,443,049
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	3,000,000,000
<u>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</u>	120	-	-
<u>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</u>	130	76,530,095,134	32,797,874,078
1. Phải thu của khách hàng	131	91,136,248,633	48,760,817,631
2. Trả trước cho người bán	132	1,506,039,109	258,526,502
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5,381,888,922	5,244,330,531
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(21,494,081,530)	(21,465,800,586)
<u>IV. Hàng tồn kho</u>	140	82,455,227,282	60,379,422,376
1. Hàng tồn kho	141	82,455,227,282	60,379,422,376
<u>V. Tài sản ngắn hạn khác</u>	150	5,201,693,039	6,858,088,719
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5,263,346	40,000,423
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5,184,414,576	6,795,526,120
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	12,015,117	22,562,176

B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200	165,949,541,746	174,306,243,925
<u>I. Các khoản phải thu dài hạn</u>	210	316,000,000	300,000,000
1. Phải thu dài hạn khác	216	316,000,000	300,000,000
<u>II. Tài sản cố định</u>	220	108,018,095,334	115,098,830,633
1. Tài sản cố định hữu hình	221	89,647,631,644	96,035,111,667
. Nguyên giá	222	246,350,257,038	248,432,085,349
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(156,702,625,394)	(152,396,973,682)
2. Tài sản cố định vô hình	227	18,370,463,690	19,063,718,966

. Nguyên giá	228	26,506,568,000	26,506,568,000
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(8,136,104,310)	(7,442,849,034)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dài hạn dở dang	240	-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1,116,230,738	1,116,230,738
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	1,116,230,738	1,116,230,738
VI. Tài sản dài hạn khác	260	56,499,215,674	57,791,182,554
1. Chí phí trả trước dài hạn	261	56,499,215,674	57,791,182,554
TỔNG CÔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	340,258,603,140	310,672,072,147

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI QUÝ IV	SỐ ĐẦU NĂM
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	174,053,089,391	162,506,123,135
I. Nợ ngắn hạn	310	159,525,352,400	143,828,263,581
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	40,815,239,246	20,583,081,347
2. Người mua trả tiền trước	312	2,463,104,698	2,147,675,939
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2,515,648,547	4,109,200,273
4. Phải trả người lao động	314	16,049,188,847	11,321,644,117
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	2,131,646,365	3,535,955,786
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	6,344,414,496	4,784,708,371
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	88,463,870,000	95,033,704,310
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	742,240,201	2,312,293,438
II. Nợ dài hạn	330	14,527,736,991	18,677,859,554
1. Phải trả dài hạn người bán	331	14,427,736,991	17,460,899,554
2. Phải trả dài hạn khác	337	100,000,000	1,216,960,000

502E
ÔN
Ổ P
Ý Đ
/TP

B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	166,205,513,749	148,165,949,012
I. Vốn chủ sở hữu	410	166,205,513,749	148,165,949,012
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	108,000,000,000	108,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	108,000,000,000	108,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	10,800,000,000	10,800,000,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	8,446,988,961	8,446,988,961
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	38,958,524,788	20,918,960,051
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20,918,960,051	10,696,442,743
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	18,039,564,737	10,222,517,308
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	340,258,603,140	310,672,072,147

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh): Giá trị tổng giá trị tài sản tăng 29,5 tỷ đồng so với năm trước. Trong năm Công ty có đầu tư lắp đặt mới thay thế Hệ thống kệ kho lạnh cũ, giá trị gần 2 tỷ đồng; Nợ phải thu tăng 42 tỷ đồng so với năm trước chủ yếu là nợ luân chuyển, không có nợ phải thu quá hạn; hàng tồn kho tăng 22 tỷ đồng dự trữ cho hoạt động kinh doanh mùa nguyên liệu trái vụ trong năm.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Nợ phải trả tăng 20 tỷ đồng so với năm trước, chủ yếu nợ luân chuyển, nhập nguyên liệu tồn kho tăng thêm.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí.

- Duy trì, phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại.

- Giữ vững thị phần, tăng cường marketing thúc đẩy phát triển thị trường nội địa.

- Nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất và thay thế lao động thủ công.

985
3 T
HẢI
ẶC S
HỒ

- Tìm giải pháp và xây dựng kế hoạch để thu hút nguồn lao động phổ thông đáp ứng nhu cầu gia tăng sản xuất của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Qua thực tế SXKD năm 2023, dự báo tình hình năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, kế hoạch các chỉ tiêu cụ thể :

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	
			Giá trị	So sánh KH/2023 (%)
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	462.65	417.24	90.2
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	12.66	14.70	116.2
1.1 Kinh doanh nội địa	Tỷ đồng	66.71	95.00	142.4
1.2 Kinh doanh xuất khẩu	Tỷ đồng	342.97	322.24	94.0
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	2,397.22	2,508.40	104.6
3. Sản lượng gia công	Tấn	3,445.43	2,682.00	77.8
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	23.12	21.00	90.8
4.1 Kinh doanh nội địa	Tỷ đồng	3.07	4.75	154.8
4.2 Kinh doanh xuất khẩu	Tỷ đồng	20.05	16.25	81.1
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	62.24	32.76	52.6
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	1.14	1.37	119.4
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	755.80	155.00	20.5
3. Lợi nhuận	Tỷ đồng	0.23	1.00	434.8
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	9.70	-	0.0
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	0.022	-	0.0
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	447.91	450.00	100.5
Trong đó Doanh số XK	Triệu USD	13.80	16.07	116.4
2. Sản lượng sản xuất	Tấn	3,153.02	2,663.40	84.5
3. Sản lượng gia công	Tấn	3,445.43	2,682.00	77.8
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23.37	22.00	94.1

Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí.
- Duy trì phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh cải tiến nghiên cứu và phát triển dựa trên ưu thế hiện có về nguồn nguyên liệu: xúc xích ếch, cá xốt cà.
- Phát triển đa dạng hóa mẫu mã, bao bì, quy cách đóng gói phù hợp theo nhu cầu thị trường nội địa.
- Nghiên cứu, đánh giá đầu tư dây chuyền công nghệ mới (dây chuyền đóng túi thực phẩm tiệt trùng) cho phân xưởng Cá đóng hộp nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng theo xu hướng thị trường XK và nội địa.

- Tăng cường nhân sự cho bộ phận bán hàng xuất khẩu; duy trì kinh doanh sản phẩm Ghẹ cao cấp đóng hộp vào thị trường Mỹ, Ấch đông lạnh Cá hộp vào thị trường Châu Âu.

- Tập trung đầu tư cho kênh bán hàng nội địa: kênh siêu thị, bếp ăn tập thể (Nhà máy, trường học, khu công nghiệp...); giữ vững thị phần gia tăng tỉ lệ doanh thu nội địa trong tổng doanh thu toàn Công ty, tiếp tục hợp tác bán hàng với Cholimex Food xây dựng các nhà phân phối ở thị trường Miền Bắc và khu vực Miền Tây Nam Bộ.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Về tiêu thụ nước và năng lượng phục vụ cho quá trình sản xuất, Công ty luôn chú trọng sử dụng tiết kiệm.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn chiều cho CB.CNV Công ty, xe đưa rước CNV ở xa, hỗ trợ tiền thuê nhà cho CNV ngoại tỉnh. Tham gia Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB.CNV trong Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty hỗ trợ trao quà cho các hộ khó khăn tại địa phương vào dịp Tết Nguyên đán, đồng thời đóng góp ủng hộ các công tác văn hóa, xã hội khác cho địa phương khi có phát động phong trào: Phong trào làm sạch môi trường của Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, Phong trào Chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn của Phường Tân Thới Hòa, Tân Phú....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1) Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 thực hiện nhiệm vụ đến ngày 07/4/2023 và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2023-2028 gồm 05 thành viên. Hội đồng quản trị luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế quy định nội bộ đầy đủ, cập nhật kịp thời, tạo cơ chế quản trị thống nhất, góp phần đảm bảo lợi ích cổ đông.

- Đảm bảo thu nhập và việc làm, chăm lo tốt cho đời sống người lao động, thu nhập người lao động ngày càng tăng.

- Công ty quan tâm đầu tư các hạng mục liên quan đến công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, hướng đến chấp hành tốt quy định của pháp luật.

- Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, tham gia thực hiện tốt các phong trào do chính quyền phát động, các công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa...

2) Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Ban Điều hành đã tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty để triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao; chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng và báo cáo năm về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cho Hội đồng quản trị; báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước; Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và đúng quy định.

- Thực hiện tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, quan tâm công tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của cán bộ nhân viên Công ty.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện các chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và trình các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Điều hành trong điều hành hoạt động kinh doanh thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Chỉ đạo Ban Điều hành rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát giám sát tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex (đã gồm CN Hà Nội)	417,24		14,70	2,508.40	2,682
2	Chi nhánh Ba Tri	32,76		1,37	155.00	
Tổng cộng		450	22	16,07	2,663.40	2,682

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Huỳnh An Trung	Chủ tịch HĐQT	20/4/2019	-	-	-	-
2	Ông Diệp Nam Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	12/6/2020	-	-	-	-
3	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	09/4/2021	-	-	-	-
4	Ông Trần Phước Thái	Thành viên HĐQT không điều hành	14/5/2016	07/4/2023	1.944.000	18	Đại diện vốn Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
5	Ông Đặng Thành Trung	Thành viên HĐQT	12/6/2020	07/4/2023	-	-	-
6	Ông Lê Vĩnh Hòa	Thành viên HĐQT không điều hành	07/4/2023	-	1.944.000	18	Đại diện vốn Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
7	Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên HĐQT	07/4/2023	-	-	-	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp định kỳ và đột xuất, trong đó có 06 cuộc họp trực tiếp và 05 cuộc họp gián tiếp (qua thư điện tử) để lấy ý kiến nhằm kịp thời hỗ trợ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ và Quy chế Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên và được lưu giữ theo đúng quy định.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh An Trung	11/11	100%	
2	Ông Trần Phước Thái	4/4	100%	Miễn nhiệm ngày 07/4/2023
3	Ông Diệp Nam Hải	11/11	100%	
4	Ông Đặng Thành Trung	4/4	100%	Miễn nhiệm ngày 07/4/2023
5	Ông Lê Văn Hùng	11/11	100%	
6	Ông Lê Vĩnh Hòa	7/7	100%	Bỏ nhiệm ngày 07/4/2023
7	Bà Nguyễn Kim Hậu	7/7	100%	Bỏ nhiệm ngày 07/4/2023

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-TĐS-HĐQT	11/01/2023	Thông qua nội dung phiên họp HĐQT ngày 11/01/2023.	100%
2	02/NQ-TĐS-HĐQT	10/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua việc tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023. - Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các hồ sơ thủ tục liên quan để triệu tập tổ chức Đại hội. - Giao cho BTGD triển khai thực hiện, chuẩn bị nội dung tài liệu họp, thủ tục có liên quan. 	100%
3	03/NQ-TĐS-HĐQT	10/02/2023	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc	100%
4	04/NQ-TĐS-HĐQT	10/02/2023	Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc sản xuất	100%
5	05/NQ-TĐS-HĐQT	10/02/2023	Phân công công việc trong Ban Tổng Giám đốc Công ty	100%
6	06/NQ-TĐS-HĐQT	10/02/2023	Thông qua nội dung phiên họp HĐQT bất thường ngày 10/02/2023	100%
7	07/NQ-TĐS-HĐQT	13/02/2023	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023	100%
8	08/NQ-TĐS-HĐQT	04/3/2023	Thông qua chủ trương tuyển dụng nhân sự BTGD theo tờ trình số 19/TTr-TĐS-HĐQT ngày 02/3/2023	100%

9	09/NQ-TĐS-HĐQT	04/3/2023	Tuyển dụng và thử việc chức danh Tổng Giám đốc Công ty.	100%
10	10/NQ-TĐS-HĐQT	04/3/2023	Tuyển dụng và thử việc chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty.	100%
11	11/NQ-TĐS-HĐQT	13/3/2023	Chấp thuận giao dịch nội bộ với người liên quan của người nội bộ.	100%
12	12/NQ-TĐS-HĐQT	13/3/2023	Thông qua nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.	100%
13	13/NQ-TĐS-HĐQT	13/3/2023	Vay bổ sung vốn lưu động năm 2023 tại BIDV – Chi nhánh Thủ Thiêm.	100%
14	14/NQ-TĐS-HĐQT	13/3/2023	Quyết định liên quan đến giao dịch tín dụng tại Ngân hàng BIDV – CN Thủ Thiêm	100%
15	15/NQ-TĐS-HĐQT	13/3/2023	- Đồng ý sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Agribank để bổ sung vốn lưu động năm 2023. - Thông qua phương án sử dụng vốn ngày 10/3/2023 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản đã gửi cho Agribank. - Giao cho ông Huỳnh An Trung đại diện Công ty ký kết các chứng từ liên quan.	100%
16	16/NQ-TĐS-HĐQT	07/4/2023	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
17	17/NQ-TĐS-HĐQT	20/7/2023	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023	100%
18	18/NQ-TĐS-HĐQT	20/7/2023	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc XN Thủy sản Ba Tri và bổ nhiệm nhân sự thay thế	100%
19	19/NQ-TĐS-HĐQT	20/7/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện giao dịch trong năm 2023 giữa Công ty CP Thủy Đặc Sản với cổ đông lớn và người có liên quan	100%
20	20/NQ-TĐS-HĐQT	20/7/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương lắp đặt hệ thống kệ kho lạnh trung tâm	100%
21	21/NQ-TĐS-HĐQT	20/7/2023	Quyết định về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Nghiên cứu và phát triển sản phẩm - Ông Đào Đức Duy	100%
22	22/NQ-TĐS-HĐQT	28/8/2023	Nghị quyết miễn nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội (Ông Mai Thế Vĩnh) và bổ nhiệm nhân sự thay thế (Bà Nguyễn Kim Hậu)	100%
23	23/NQ-TĐS-HĐQT	04/10/2023	Nghị quyết thông qua nội dung phiên họp HĐQT ngày 04/10/2023	100%
24	24/NQ-TĐS-HĐQT	21/11/2023	Nghị quyết về chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	100%
25	25/NQ-TĐS-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết về chấp thuận chủ trương vay vốn ngân hàng	100%

302
ÔN
:Ồ
:Ỡ
Ứ TI

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

đ) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Văn Tranh	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu: 24/4/2018; 07/4/2023	Cử nhân Kinh tế
2	Ông Phạm Xuân Quang	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu: 01/9/2021	Cử nhân Kế toán
3	Bà Vũ Thị Hồng Gấm	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu: 24/4/2018 Ngày không còn là TV BKS: 07/4/2023	Cử nhân Kinh tế
4	Bà Lê Cao Thùy Linh	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu: 07/4/2023	Cử nhân Kế toán

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Tranh	3/3	100%	3/3	
2	Ông Phạm Xuân Quang	3/3	100%	3/3	
3	Bà Vũ Thị Hồng Gấm	1/1	100%	1/1	Hết nhiệm kỳ ngày 07/4/2023
4	Bà Lê Cao Thùy Linh	2/2	100%	2/2	Bổ nhiệm mới ngày 07/4/2023

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty và Ban Điều hành.

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ tài chính năm 2023 theo đúng pháp luật của nhà nước.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Vietvalues).

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký

Trong năm 2023, Công ty đã chi trả tổng số thù lao công việc cho thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT với tổng mức thù lao là 576.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng) theo nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tổng số tiền thù lao năm 2023 (đồng/năm)	Ghi chú
1	Ông Huỳnh An Trung	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	
2	Ông Diệp Nam Hải	Thành viên HĐQT	72.000.000	
3	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT	72.000.000	
4	Ông Trần Phước Thái	Thành viên HĐQT	19.400.000	Miễn nhiệm 07/4/2023
5	Ông Đặng Thành Trung	Thành viên HĐQT	19.400.000	
6	Ông Lê Vĩnh Hòa	Thành viên HĐQT	52.600.000	Bỏ nhiệm 07/4/2023
7	Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên HĐQT	52.600.000	
8	Ông Phạm Văn Tranh	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000	
9	Ông Phạm Xuân Quang	Thành viên BKS	36.000.000	
10	Bà Vũ Thị Hồng Gấm	Thành viên BKS	9.700.000	Miễn nhiệm 07/4/2023
11	Bà Lê Cao Thùy Linh	Thành viên BKS	26.300.000	Bỏ nhiệm 07/4/2023
12	Bà Đặng Thị Loan	Thư ký	36.000.000	
Tổng cộng			576.000.000	

- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty

Năm 2023, Ban Điều hành Công ty bao gồm 03 thành viên trong đó có:

+ 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty (kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty 01/01/2023 - 10/02/2023; kiêm nhiệm Phó TGD thường trực 10/02/2023 – 31/12/2023);

+ 02 (hai) thành viên chuyên trách điều hành Công ty (01 Phó Tổng Giám đốc + 01 Kế toán trưởng);

+ Năm 2023, Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thưởng theo đúng quy chế tiền lương của Công ty cho Ban Điều hành Công ty (02 thành viên Ban Tổng Giám đốc + Kế toán trưởng).

- Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và người quản lý khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, đã được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần Transimex	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT	2.160.000	20,00	2.164.000	20,04	mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, ...)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Transimex	Cổ đông lớn	0301874 259	172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	08/5/2020		Hợp đồng nguyên tắc về dịch vụ vận chuyển, Tổng giá trị theo thực tế sử dụng dịch vụ Giá trị giao dịch năm 2023: 3.693.423.534 đ	Giao dịch thời điểm chưa là CĐ lớn.
2	Công ty CP Thực phẩm Cholimex	Người có liên quan với Người nội bộ	0304475 74	Lô C40-43/I, lô C51-55/II, đường số 7, KCN.Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, H. Bình Chánh, TP.HCM	16/12/2019: 01/4/2021	Nghị quyết 19/NQ-TĐS-HĐQT ngày 20/7/2023	Hợp đồng nguyên tắc về mua bán hàng hóa, Tổng giá trị theo thực tế từng đợt mua bán hàng hóa Giá trị giao dịch năm 2023: Mua hàng: 43.608.041 Bán hàng: 18.556.600.329 đ	

3	Chi nhánh Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) – Trung tâm Thương mại Cholimex	Người có liên quan với Người nội bộ	0301307 933-007	631 Nguyễn Trãi, P.11, Q.5 TP.HCM	03/02/2020	Nghị quyết 19/NQ-TĐS-HĐQT ngày 20/7/2023	Hợp đồng nguyên tắc về mua bán hàng hóa, Tổng giá trị theo thực tế từng đợt mua bán hàng hóa Giá trị giao dịch năm 2023: Mua hàng, dịch vụ: 280.701.986 đ Bán hàng: 440.457.967 đ
4	Công ty cổ phần Thương mại Phú Nhuận	Người có liên quan với Người nội bộ	0301428 617	314-316-318 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	22/11/2019	Nghị quyết 11/NQ-TĐS-HĐQT ngày 13/3/2023	Hợp đồng dịch vụ thuê hội trường, tiệc (mua): 114.067.000 đ Bán hàng hóa: 45.363.007 đ
5	Công ty cổ phần Merufa	Người có liên quan với Người nội bộ	0300478 598	18 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM	16/12/2021		Mua hàng hóa 172.935.000 đ
6	Công ty CP Transimex Logistics	Người có liên quan với Người nội bộ	0307821 849	429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,	01/02/2023	Nghị quyết 19/NQ-TĐS-HĐQT ngày 20/7/2023	Giá trị giao dịch năm 2023: 1.708.174.243 đ
7	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Người có liên quan với Người nội bộ	0312967 522	Lô BT, Đường D2, Khu Công Nghệ Cao Tp.Hồ Chí Minh, P.Tăng Nhơn Phú B, Tp.Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	19/9/2023	Nghị quyết 03/NQ-TĐS-HĐQT ngày 22/01/2024	Mua hàng: 117.588.335

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để áp dụng phù hợp, mang lại hiệu quả.

đ) Các lưu ý khác của HĐQT: Không có

VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

1. Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (tổng hợp) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (tổng hợp)”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Chi tiết về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 đã được công bố thông tin tại trang web: www.seaspimex.com.vn (Trang Thông tin cổ đông\Báo cáo tài chính năm 2023).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY *lu*



Huỳnh An Trung